

Câu 1. (1,5 điểm) Tìm hàm số $f: R \rightarrow R$ sao cho

$$f(x^2 - y) = x.f(x) - f(y), \quad \forall x, y$$

Câu 2. (2,0 điểm) Cho dãy số $\begin{cases} x_0 = 1 \\ x_n = \frac{-2019}{n} (x_0 + x_1 + x_2 + \dots + x_{n-1}), \forall n \geq 1 \end{cases}$

- Tìm số hạng tổng quát của dãy $u_n = \frac{1}{n}(x_0 + 2x_1 + 4x_2 + \dots + 2^n x_n)$
- Tìm giới hạn của dãy (u_n)

Câu 3. (1,5 điểm)

Có 3 hộp, mỗi hộp đựng 8 tấm thẻ được đánh số từ 1 đến 8. Lấy ngẫu nhiên mỗi hộp một tấm thẻ. Tính xác suất để tổng 3 số ghi trên 3 tấm thẻ là một số lẻ.

Câu 4. (2,5 điểm)

Cho đường tròn (O) và hai đường tròn $(O_1), (O_2)$ tiếp xúc ngoài với nhau và tiếp xúc trong với (O) . Gọi I là tiếp điểm của $(O_1), (O_2)$ và M_1, M_2 là tiếp điểm của đường tròn (O) với $(O_1), (O_2)$. Tiếp tuyến chung tại I của $(O_1), (O_2)$ cắt đường tròn (O) tại A , AM_1 cắt (O_1) tại N_1 , AM_2 cắt (O_2) tại N_2 .

- Chứng minh rằng $OA \perp N_1N_2$
- N_1N_2 cắt (O) ở B, C ; AI cắt đường tròn (O) ở A' . Chứng minh rằng I là tâm đường tròn nội tiếp tam giác $A'BC$
- Chứng minh rằng N_1N_2, O_1O_2, M_1M_2 đồng quy.

Câu 5. (2,5 điểm) Tồn tại hay không các số nguyên dương a, b thỏa mãn

$2a-1; 2b-1; a+b$ là các số nguyên tố đồng thời $\frac{a^b+b^a}{a+b}$ là số nguyên.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM (4 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Cho $x=y=0$ ta có $f(0) = 0 - f(0) \Rightarrow f(0) = 0$ Cho $y=0$, x tùy ý ta có $f(x^2) = xf(x), \forall x \in R$ Cho $x=0$, y tùy ý ta có $f(-y) = -f(y), \forall y \in R$. Vậy f là hàm lẻ.	0,5
	Với $x>0$ ta có $f(x+y) = \sqrt{x}f(\sqrt{x}) - f(-y) = f(x) + f(y)$ Với $x<0$ ta có $f(y) = f(x+y-x) = f(-x+x+y) = f(-x) + f(x+y)$ $= -f(x) + f(x+y)$ $\Rightarrow f(x+y) = f(x) + f(y)$ Vậy $f(x+y) = f(x) + f(y) \forall x, y$	0,5
	Ta có $f((x+1)^2) = (x+1)f(x+1) = (x+1)[f(x) + f(1)]$ $f((x+1)^2) = f(x^2 + 2x + 1) = xf(x) + 2f(x) + f(1)$ $\Rightarrow xf(1) = f(x)$ Vậy $f(x) = ax$ với $a = f(1)$ Thử lại thấy thỏa mãn	0,5
2	Ta có $nx_n = -2019(x_0 + x_1 + x_2 + \dots + x_{n-1})$ $(n-1)x_{n-1} = -2019(x_0 + x_1 + x_2 + \dots + x_{n-2})$ $\Rightarrow nx_n - (n-1)x_{n-1} = -2019x_{n-1} \Rightarrow nx_n = (n-2020)x_{n-1}$ $\Rightarrow x_n = 0, \forall n \geq 2020$	0,5
	Ta có $x_k = \frac{k-2020}{k} x_{k-1}; \forall 1 \leq k \leq 2019$ nên $x_1 = \frac{-2019}{1} x_0; x_2 = \frac{-2018}{2} x_1; \dots; x_k = \frac{k-2020}{k} x_{k-1} \text{ với } 1 \leq k \leq 2019$ $\Rightarrow x_1 x_2 x_3 \dots x_k = \frac{-2019}{1} x_0 \cdot \frac{-2018}{2} x_1 \dots \frac{k-2020}{k} x_{k-1}$ $\Rightarrow x_k = \frac{(-1)^k 2019 \cdot 2018 \dots (2020-k)}{k!} = (-1)^k \frac{2019!}{k!(2019-k)!} = C_{2019}^k (-1)^k$ với $1 \leq k \leq 2019$	1,0

	$u_n = \frac{1}{n}(x_0 + 2x_1 + 4x_2 + \dots + 2^n x_n)$ $= \frac{1}{n} \sum_{k=0}^{2019} x_k \cdot 2^k = \frac{1}{n} \sum_{k=0}^{2019} C_{2019}^k (-1)^k \cdot 2^k = \frac{1}{n} (1 - 2)^{2019}$ $= \frac{-1}{n}$ <p>Vậy $\lim u_n = 0$</p>	0,5
3	Không gian mẫu $\Omega = \{(i; j; k), 1 \leq i; j; k \leq 8\}; n(\Omega) = 8.8.8 = 729$	0,5
	<p>Kí hiệu A: "tổng 3 số ghi trên 3 tấm thẻ là một số lẻ". Xét bộ $(i; j; k) \in A$ bất kì thì $i+j+k$ là số lẻ Nếu $i+j$ lẻ thì k chẵn, tức là k nhận 4 giá trị 2, 4, 6, 8 Nếu $i+j$ chẵn thì k lẻ tức là k nhận 4 giá trị 1, 3, 5, 7</p>	0,5
	<p>Số các cặp số $(i; j)$ là $8.8=64$ Vậy $n(A)=64.4=256$, do đó $P(A) = \frac{1}{2}$</p>	0,5
4		1,0

	<p>A thuộc trục đẳng phương của (O_1) và (O_2) nên $\overline{AN_1} \cdot \overline{AM_1} = \overline{AN_2} \cdot \overline{AM_2}$ suy ra 4 điểm $N_1; N_2; M_2; M_1$ tạo thành một tứ giác nội tiếp dẫn đến $\widehat{AN_1N_2} = \widehat{AM_2M_1} \Rightarrow$ $sđ BM_1 + sđ AC = sđ BM_1 + sđ AB \Rightarrow AC = AB \Rightarrow OA \perp N_1N_2$</p>	
	<p>Gọi H, K là giao điểm của AO với BC và (O) Tam giác ABK vuông tại B có BH là đường cao $\Rightarrow AB^2 = \overline{AH} \cdot \overline{AK}$ $\widehat{AM_1K} = 90^\circ \Rightarrow HN_1M_1K$ là tứ giác nội tiếp $\Rightarrow AB^2 = \overline{AH} \cdot \overline{AK} = \overline{AN_1} \cdot \overline{AM_1} = AI^2$ $\Rightarrow AB = AC = AI$</p>	0,5
	<p>Suy ra A là tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác BIC Dẫn đến $\widehat{IBC} = \frac{1}{2} \widehat{IAC} = \frac{1}{2} \widehat{A'AC} = \frac{1}{2} \widehat{A'BC}$ Suy ra BI là đường phân giác của A'BC Rõ ràng A'I là phân giác $\widehat{BA'C}$. Vì thế I là tâm đường tròn nội tiếp tam giác A'BC</p>	0,5
	<p>Giả sử O_1O_2 cắt N_1N_2 tại D. Gọi R, R_1, R_2 là bán kính của $(O), (O_1), (O_2)$ Rõ ràng D là tâm vị tự ngoài của $(O_1), (O_2) \Rightarrow \frac{DO_1}{DO_2} \cdot \frac{M_2O_2}{M_2O} \cdot \frac{M_1O}{M_1O_1} = 1$ Dẫn đến D, M_1, M_2 thẳng hàng Vậy N_1N_2, O_1O_2, M_1M_2 đồng quy</p>	0,5
5	<p>Giả sử tồn tại $a; b$ nguyên dương thỏa mãn yêu cầu $\Rightarrow a; b \geq 2 \Rightarrow a + b \geq 4$ Mà $a; b$ là số nguyên tố nên $a+b$ lẻ $\Rightarrow a; b$ khác tính chẵn lẻ.</p>	0,5
	<p>Không mất tổng quát giả sử a chẵn, b lẻ. Vì $\frac{a^b + b^a}{a+b} \in Z$ nên $(a^b + b^a) : (a + b)$. Ta có $a^b + b^a = (a^b + b^b) + b^a - b^b$ Vì b lẻ nên $(a^b + b^b) : (a + b) \Rightarrow (b^a - b^b) : (a + b)$</p>	0,5
	<p>Với $a > b$ (trường hợp $a < b$ ta viết ngược lại $(b^b - b^a) : (a + b)$) ta có $b^b(b^{a-b} - 1) : (a + b)$ Do $a+b$ là số nguyên tố nên $(b; a+b)=1 \Rightarrow \begin{cases} (b^{a+b-1} - 1) : (a + b) \\ (b^{a-b} - 1) : (a + b) \end{cases}$</p>	0,5

	<p>Gọi d là số nguyên dương nhỏ nhất thỏa mãn $(b^d - 1) : (a + b)$</p> <p>Khi đó $\begin{cases} (a + b - 1) : d \\ (a - b) : d \end{cases} \Rightarrow (2a - 1) : d$ mà $2a - 1$ là số nguyên tố</p> <p>nên $d = 1$ hoặc $d = 2a - 1$</p>	0,5
	<p>Nếu $d = 1$ thì $(b - 1) : (a + b)$ vô lí</p> <p>Nếu $d = 2a - 1$ thì $(a - b) : (2a - 1) \Rightarrow a - b \geq 2a - 1 \Rightarrow a \leq 1 - b$ (vô lí)</p> <p>Vậy không tồn tại 2 số nguyên dương thỏa mãn yêu cầu bài toán.</p>	0,5